

Số: 52 /2018/QĐST-HNGĐ

Thạch Thành, ngày 15 tháng 5 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị V - Sinh năm: 1993.

HKTT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Đinh Văn T - Sinh năm: 1990.

HKTT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị V và anh Đinh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh Đinh Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Thị N, sinh ngày 21/7/2011 và cháu Đinh Thị T, sinh ngày

05/4/2013 cho đến tuổi thành niên, chị Trương Thị V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng là 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 05/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Từ khi anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị V chưa thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng chị V còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

* Về tài sản: Chị V, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Trương Thị V phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2015/0002252 ngày 21/3/2018. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Quốc Thành